ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Trần Trọng Phương[1], Ngô Thanh Sơn[1], Trần Văn Khải[2], Nguyễn Khắc Việt Ba[1]

TÓM TẮT

Diễn Châu là huyện nằm trong vùng quy hoạch phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh Nghệ An. Công tác quản lý đất đai của huyện trong những năm qua đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần khai thác và phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình quản lý sử dụng đất nông nghiệp phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện thời gian qua cơ bản đã theo quy định của Nhà nước. Năm 2019 diện tích của huyện là 30.692,85 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 23.249,01 ha, đất phi nông nghiệp là 7.170,42 ha, đất chưa sử dụng 273,45 ha. Giai đoạn 2016-2020, huyện Diễn Châu đã thực hiện xây dựng xong 84 công trình dự án, với tổng diện tích là 387,00 ha. Để nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất nông nghiệp phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất của huyện giai đoạn tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: Rà soát lại quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở các xã; thanh tra, kiểm tra công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm đúng với quy hoạch được duyệt; chuyển đổi hiệu quả đất nông nghiệp theo các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh 4.0.

Từ khóa: *Quản lý sử dụng đất, sử dụng đất, quy hoạch, Diễn Châu.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản lý nhà nước về đất đai là nhu cầu khách quan, là công cụ bảo vệ và điều tiết các lợi ích gắn liền với đất đai và quan trọng nhất là bảo vệ chế độ sở hữu về đất đai. Đất đai được quản lý tốt, phân bổ sử dụng đúng mục đích sẽ mang lại lợi ích cho xã hội, do đó đòi hỏi chính quyền, cơ quan quản lý đất đai ở các cấp phải nâng cao trách nhiệm, thực hiện đúng quyền hạn mà pháp luật đất đai đã quy định; đồng thời có biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ một cách có khoa học và hiệu quả nhất theo điều kiện của địa phương mình.

Diễn Châu là một huyện đồng bằng ven biển của tỉnh Nghệ An với diện tích tự nhiên là 30.692,85 ha. Thời gian qua công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện được tăng cường, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai từng bước được củng cố, cán bộ làm công tác quản lý đất đai được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, giao đất đã cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu quỹ đất phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã có bước chuyển biến đáng kể trong việc giải quyết quyền lợi của người dân thuộc diện thu hồi đất. Việc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai được đẩy mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho công dân. Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai cơ bản được kịp thời.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn huyện còn một số hạn chế như nguồn lực về đất đai chưa được phát huy đầy đủ. Tình trạng chuyển mục đích sử dụng đất không theo quy hoạch còn diễn ra. Công tác lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có liên quan đến việc thu hồi đất nông nghiệp vẫn chưa sát với dự báo kinh tế xã hội của huyện. Vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất nông nghiệp phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An là rất cần thiết. Từ đó, đề xuất giải pháp nhằm

[1] Khoa Quản lý Đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
[2] Ban Quản lý dự án Thiết chế công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Email: tranphuongnn@gmail.com

nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất nông nghiệp phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp điều tra, khảo sát thu thập số liệu, tài liệu.

- Phương pháp thống kê, tổng hợp tài liệu, số liệu theo hệ thống các biểu mẫu.

- Phương pháp phân tích, so sánh.

- Phương pháp xử lý số liệu bằng phần mềm Excel.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Diễn Châu là một huyện đồng bằng ven biển thuộc tỉnh Nghệ An, nằm ở toạ độ $105^0$30 - $105^0$45 vĩ độ Bắc, $18^0$20 -$19^0$50 kinh độ Đông. Địa bàn huyện trải dài theo hướng Bắc - Nam. Có vị trí địa lý như sau: Phía Bắc giáp huyện Quỳnh Lưu; phía Nam giáp huyện Nghi Lộc; phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp huyện Yên Thành.

Nền kinh tế của huyện tăng trưởng với tốc độ nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, trên một số lĩnh vực đã có bước đột phá. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm 2019 đạt 9,9%. Tổng giá trị sản xuất năm 2019 đạt 10.131.103 triệu đồng. Trong đó giá trị sản xuất ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản đạt 2.670.145 triệu đồng (chiếm 26,35% tổng giá trị sản xuất); công nghiệp - xây dựng đạt 4.238.361 triệu đồng (chiếm 41,84% tổng giá trị sản xuất); thương mại - dịch vụ đạt 3.222.597 triệu đồng (chiếm 31,81% tổng giá trị sản xuất). Thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng.

3.2. Thực trạng quản lý sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

3.2.1. Hiện trạng sử dụng đất năm 2019

Tính đến ngày 31/12/2019 tổng diện tích tự nhiên của huyện Diễn Châu là 30.692,85 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 23.249,01 ha (chiếm 75,75%). Diện tích đất phi nông nghiệp là 7.170,42 ha (chiếm 23,4%). Diện tích đất chưa sử dụng 273,45 ha (chiếm 0,89% so với tổng diện tích đất tự nhiên của huyện).

Cơ cấu sử dụng đất chung của huyện Diễn Châu đang chuyển dịch theo hướng hợp lý hơn phù hợp điều kiện tự nhiên và dần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phần lớn diện tích đất đã được khai thác đưa vào sử dụng cho các mục đích, trong đó đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, đất chưa sử dụng đã được đưa vào khai thác cho các mục đích còn ít. Cơ cấu sử dụng đất chuyển dịch trong nội bộ đất nông nghiệp khá hợp lý đã mang lại tốc độ tăng trưởng khá nhanh, ổn định ở khu vực kinh tế nông nghiệp của huyện.

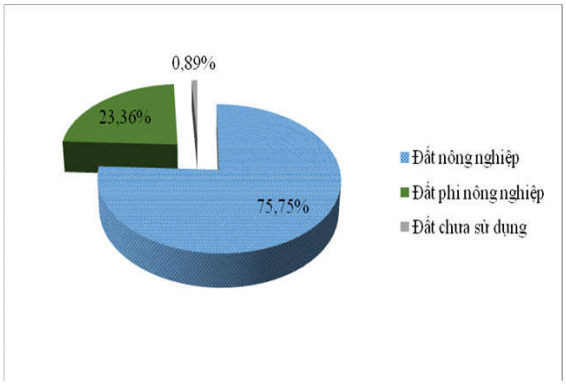

Hình 1. Hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Diễn Châu

Nguồn: UBND huyện Diễn Châu (2019)

3.2.2. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp theo đối tượng sử dụng đất

Tổng diện tích đất nông nghiệp năm 2019 là 23.249,01 ha, trong đó diện tích đất giao cho hộ gia đình, cá nhân là 19.062,07 ha chiếm 81,99% tổng diện tích đất nông nghiệp. Diện tích đất do cơ quan, đơn vị của nhà nước là 2.427,28 ha chiếm 10,44%. Diện tích đất do tổ chức sự nghiệp công lập quản lý là 860,46 ha, chiếm 3,70%. Diện tích do UBND cấp xã quản lý là 899,21 ha, chiếm 3,87%.

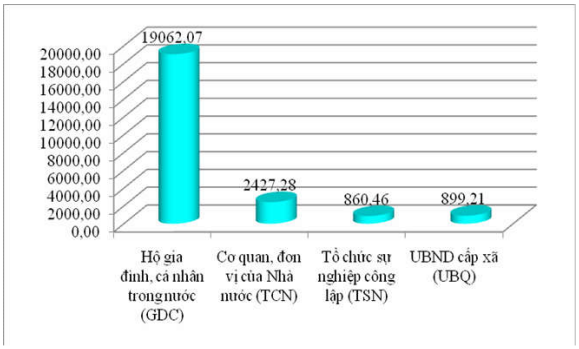

Hình 2. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp năm 2019 huyện Diễn Châu

Nguồn: UBND huyện Diễn Châu (2019)

Tỷ lệ đất sử dụng cho nông nghiệp về cơ bản phù hợp với điều kiện đất đai của huyện và được sử dụng có hiệu quả. Định hướng sử dụng đất trong những năm gần đây nhìn chung diễn biến theo chiều hướng tích cực, diện tích đất chưa sử dụng chuyển sang các mục đích cho sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh. Sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, biến đổi khí hậu và thời tiết phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp của huyện. Việc quản lý sử dụng đất trong các lĩnh vực phi nông nghiệp đã được thực hiện theo đúng quy hoạch đã hạn chế tác động xấu tới môi trường.

3.2.3. Biến động sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn 2016-2019

Giai đoạn 2016-2019 diện tích đất nông nghiệp giảm 787,78 ha để chuyển sang đất phi nông nghiệp và do phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó:

- Đất trồng lúa năm 2019 là 9.344,79 ha, giảm 318,92 ha so với năm 2016.

- Đất trồng cây hàng năm khác năm 2019 là 4.729,33 ha, giảm 1.407,31 ha so với năm 2016.

- Đất trồng cây lâu năm năm 2019 là 1.209,40 ha, tăng 1.013,97 ha so với năm 2016.

- Đất lâm nghiệp năm 2019 là 6.750,81 ha, giảm 229,44 ha so với năm 2016.

- Đất nuôi trồng thủy sản năm 2019 là 939,85 ha, tăng 151,23 ha so với năm 2016.

ĐVT: ha

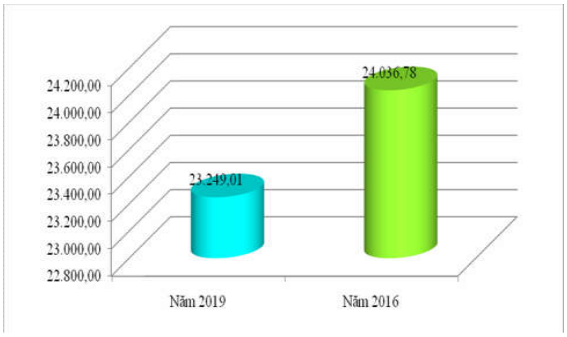

Hình 3. Biến động sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn 2016-2019

Nguồn: UBND huyện Diễn Châu (2019)

- Đất làm muối năm 2019 là 189,52 ha, giảm 34,04 ha so với năm 2016.

- Đất nông nghiệp khác năm 2019 là 85,32 ha, tăng 36,73 ha so với năm 2016.

Tuy nhiên, trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường thì UBND huyện Diễn Châu cần bố trí lại cơ cấu đất trong nông nghiệp và các loại đất khác theo hướng sử dụng khoa học, hợp lý, tiết kiệm và bền vững, phù hợp với điều kiện đất đai của huyện.

3.3. Công tác quản lý sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn 2016-2019

Giai đoạn 2016-2019, huyện Diễn Châu đã thực hiện xây dựng 84 công trình dự án, với tổng diện tích là 387,00 ha. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện được thực hiện thường xuyên, liên tục và kịp thời theo quy định của pháp luật. Công tác quản lý nhà nước về đất đai cơ bản đáp ứng được nhu cầu để xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển đô thị. Công tác giao đất và cho thuê đất liên tục tăng qua các năm.

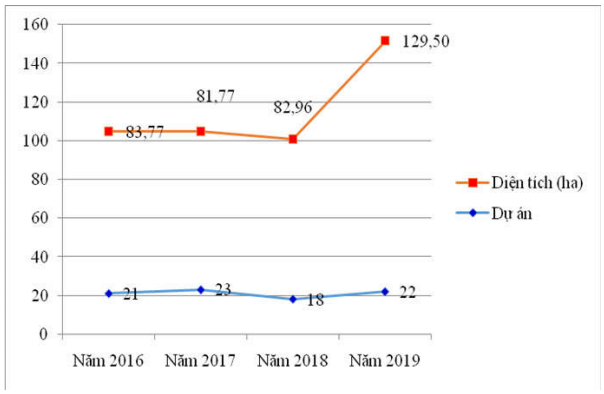

Hình 4. Tình hình giao đất trên địa bàn huyện Diễn Châu giai đoạn 2016-2019

Nguồn: UBND huyện Diễn Châu (2019)

Tuy nhiên, công tác giao đất, cho thuê đất đang tồn tại một số bất cập như: đất đã giao các tổ chức, doanh nghiệp quản lý nhưng không được khai thác sử dụng kịp thời, dẫn đến tình trạng tái lấn chiếm để sản xuất (nuôi trồng thủy sản), rất khó khăn trong việc giao đất cho các nhà đầu tư triển khai các dự án khác. Bên cạnh đó khi triển khai các dự án hoặc thu hồi các dự án cũng liên quan đến nhiều cơ quan quản lý dẫn đến hiệu quả quản lý chưa cao.

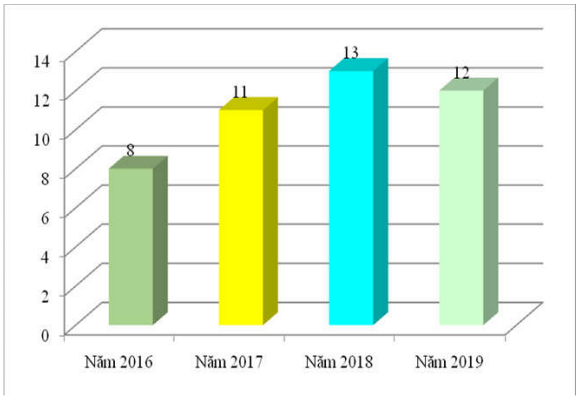

Hình 5. Số vụ tranh chấp được xử lý tại cơ quan có thẩm quyền qua các năm

Nguồn: UBND huyện Diễn Châu (2019)

Giai đoạn 2016-2019, tình trạng tranh chấp đất đai tăng về số lượng, tính chất diễn biến phức tạp hơn. Nguyên nhân đối với đất nông nghiệp là do người dân tự ý chuyển đổi, khi giao đất không nhận đất để sản xuất, khi có dự án đền bù hỗ trợ, khi xác định nguồn gốc đất người dân nhận thấy thiệt thòi nên phát sinh tranh chấp, đối với đất ở tranh chấp chủ yếu tại hộ gia đình. Tranh chấp do tái lấn chiếm đất sau khi thu hồi những không thực hiện dự án giữa tổ chức và hộ gia đình cá nhân. Trong giai đoạn 2016 - 2019 huyện Diễn Châu đã xử lý 44 trường hợp tranh chấp. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất được quan tâm đúng mức, góp phần ổn định an ninh, chính trị, xã hội tại huyện Diễn Châu trong những năm qua. Tuy nhiên, việc xử lý các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất gặp khó khăn, do việc xác định nguồn gốc đất, hồ sơ địa chính.

3.4. Thực trạng công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Diễn Châu

3.4.1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Diễn Châu

Nhằm sử dụng có hiệu quả quỹ đất và hệ thống hạ tầng đã có cần gắn phát triển công nghiệp với quá trình đô thị hoá, đất ở phải được bố trí tập trung, cân đối trên cơ sở chỉnh trang, mở rộng các khu dân cư cũ hoặc phát triển các khu dân cư mới nhưng phải đảm bảo mỹ quan và thuận tiện cho sản xuất. Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội một cách đồng bộ, xây dựng các khu dân cư tập trung mới nhằm tiết kiệm đất, kết hợp sử dụng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế và nâng cao đời sống văn hoá - xã hội của nhân dân. Định hướng đến năm 2020, diện tích đất nông nghiệp là 20.297,26 ha, giảm 3.726,41 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2016. Diện tích đất phi nông nghiệp là 10.278,10 ha, tăng 3.992,10 ha so với hiện trạng năm 2016. Diện tích đất chưa sử dụng là 115,51 ha giảm 265,69 ha so với hiện trạng năm 2016.

ĐVT: ha

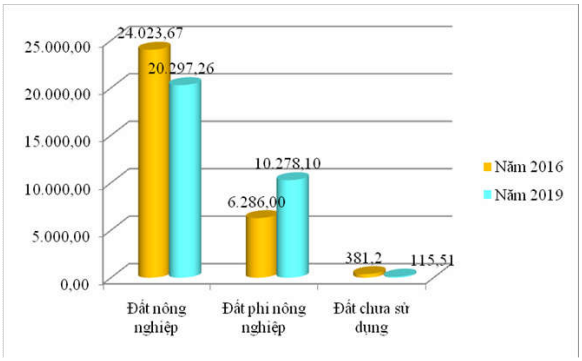

Hình 6. Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2020 huyện Diễn Châu

Nguồn: UBND huyện Diễn Châu (2018)

3.4.2. Về đất nông nghiệp

- Đất trồng lúa: Đến năm 2020, đất trồng lúa là 8.021,47 ha, giảm 1.640,06 ha so với hiện trạng năm 2015. Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước đến năm 2020 là 7.787,97 ha giảm 1.472,62 ha so với năm 2016. Diện tích đất lúa giảm chủ yếu ở các xã Diễn Cát, Diễn Đồng, Diễn Hạnh, Diễn Liên,....

- Đất trồng cây hàng năm khác: Đến năm 2020, đất trồng cây hàng năm khác là 5.199,80 ha, giảm 928,06 ha so với hiện trạng năm 2016.

- Đất trồng cây lâu năm: Đến năm 2020, đất trồng cây lâu năm là 112,36 ha, giảm 82,90 ha so với diện tích hiện trạng năm 2016.

- Đất rừng phòng hộ: Đến năm 2020, đất rừng phòng hộ là 1.601,56 ha, giảm 13,14 ha so với diện tích hiện trạng năm 2016.

- Đất rừng sản xuất: Đến năm 2020, đất rừng sản xuất là 4.261,11 ha, giảm 1.130,74 ha so với diện tích hiện trạng năm 2015.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Đến năm 2020, đất nuôi trồng thủy sản là 732,26 ha, giảm 53,80 ha so với diện tích hiện trạng năm 2015.

- Đất làm muối: Duy trì diện tích làm muối đến năm 2020 là 188,90 ha ở các xã Diễn Bích, Diễn Kỷ, Diễn Vạn. Diện tích làm muối giảm 34,64 ha so với

năm 2015 do dành quỹ đất để bố trí khu trung tâm thương mại kết hợp nhà ở (Công ty Hải Vân) xã Diễn Ngọc.

- Đất nông nghiệp khác: Với mục tiêu khuyến khích phát triển các mô hình trang trại sản xuất, chăn nuôi kết hợp, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có quy mô lớn về số lượng và chất lượng nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất vườn đồi, các khu vực vùng trũng khó có khả năng khai thác cho các mục đích nông nghiệp khác.

ĐVT: ha

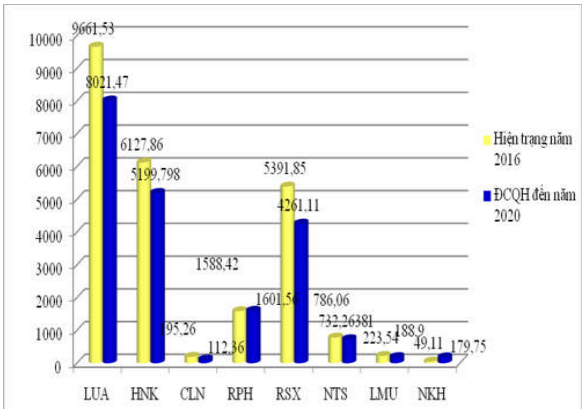

Hình 7. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2020

Nguồn: UBND huyện Diễn Châu (2018)

Đảm bảo cho tốc độ tăng trưởng GDP ngày càng tăng, cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng phù hợp với định hướng phát triển đô thị (tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp), mức sống bình quân của người dân ngày càng được cải thiện. Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã hạn chế được việc lấy đất lúa chuyển sang các mục đích khác. Giữ vững diện tích đất lúa nước ở những xã trọng điểm lúa của huyện, trong đó duy trì diện tích khoảng 7.655,40 ha đất chuyên trồng lúa nước.

3.4.3. Về đất phi nông nghiệp

Đến năm 2020, đất phi nông nghiệp toàn huyện được điều chỉnh là 10.278,10 ha, chiếm 33,49% diện tích tự nhiên, tăng 3.992,10 ha so với hiện trạng năm 2016, thấp hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 1.323,55 ha. Cụ thể:

- Đến năm 2020, diện tích đất quốc phòng toàn huyện được điều chỉnh là 1.200,36 ha, tăng 1.188,76 ha so với hiện trạng năm 2016. Giảm so với chỉ tiêu được xét duyệt là 0,36 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất an ninh toàn huyện được điều chỉnh là 7,93 ha, tăng 2,80 ha so với hiện trạng năm 2016. Giảm so với chỉ tiêu được xét duyệt là 2,75 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất khu công nghiệp toàn huyện được điều chỉnh là 1.159,44 ha, đây cũng là diện tích tăng so với hiện trạng. Thấp hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 0,02 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất cụm công nghiệp được điều chỉnh là 43,98 ha, tăng 13,08 ha so với hiện trạng năm 2016. Tăng so với chỉ tiêu được xét duyệt là 43,98 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất thương mại dịch vụ được điều chỉnh là 409,59 ha, tăng 288,36 ha so với hiện trạng năm 2016. Cao hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 269,36 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp được điều chỉnh là 292,11 ha, tăng 277,17 ha so với hiện trạng năm 2016. Cao hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 258,17 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được điều chỉnh là 28,63 ha, tăng 20,00 ha so với hiện trạng năm 2016. Cao hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 9,13 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất phát triển hạ tầng được điều chỉnh là 3.736,58 ha, tăng 526,51 ha so với hiện trạng năm 2016. Giảm so với chỉ tiêu được xét duyệt là 593,16 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa toàn huyện được điều chỉnh là 21,87 ha, tăng 0,29 ha so với hiện trạng năm 2016. Thấp hơn 25,36 ha so với chỉ tiêu được xét duyệt.

- Đến năm 2020, diện tích đất có di tích danh thắng toàn huyện được điều chỉnh là 95,92 ha, cao hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt.

- Đến năm 2020, diện tích đất bãi thải, xử lý chất thải được điều chỉnh là 18,30 ha, tăng 7,02 ha so với hiện trạng năm 2016. Thấp hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 4,72 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất ở tại nông thôn được điều chỉnh là 1.992,14 ha, tăng 318,87 ha so với hiện trạng năm 2016. Thấp hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 292,21 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất ở tại đô thị toàn huyện được điều chỉnh là 24,68 ha, tăng 1,25 ha so với hiện trạng năm 2016. Giảm so với chỉ tiêu được xét duyệt là 242,44 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan được điều chỉnh là 28,22 ha, tăng 2,47 ha so với hiện trạng năm 2016. Thấp hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 20,19 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất cơ sở tôn giáo được điều chỉnh là 25,35 ha, tăng 11,73 ha so với hiện trạng năm 2016. Cao hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 15,11 ha.

- Đến năm 2020, diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng toàn huyện được điều chỉnh là 404,68 ha, tăng 114,74 ha so với hiện trạng năm 2016. Cao hơn so với chỉ tiêu được xét duyệt là 72,17 ha.

- Trong kỳ điều chỉnh diện tích đất phi nông nghiệp khác không thay đổi giữ nguyên diện tích 8,41 ha. Tăng so với chỉ tiêu được xét duyệt là 8,01 ha.

3.4.4. Về đất chưa sử dụng

Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch, diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng của huyện là 265,69 ha, cụ thể đưa vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp 161,30 ha và mục đích phi nông nghiệp là 104,39 ha. Đến năm 2020, diện tích đất chưa sử dụng của huyện còn 115,51 ha, chiếm 0,38% diện tích tự nhiên.

3.5. Tác động của phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp đến công tác quản lý sử dụng đất nông nghiệp của huyện

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Diễn Châu, đã bố trí cơ cấu đất đai theo định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đồng thời sẽ làm cho nguồn thu ngân sách (theo giá hiện hành) tăng bình quân hàng năm khoảng 15 - 16% trong cả thời kỳ 2016 - 2020.

- Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến khả năng đảm bảo an ninh lương thực. Đảm bảo cho tốc độ tăng trưởng GDP ngày càng tăng, cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng phù hợp với định hướng phát triển đô thị (tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp), mức sống bình quân của người dân ngày càng được cải thiện. Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã hạn chế được việc lấy đất lúa chuyển sang các mục đích khác. Giữ vững diện tích đất lúa nước ở những xã trọng điểm lúa của huyện, trong đó duy trì diện tích khoảng 7.787,97 ha đất chuyên trồng lúa nước.

- Phương án điều chỉnh quy hoạch bố trí các cụm công nghiệp, các điểm sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ mang lại hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, tạo được nhiều việc làm cho xã hội, nhất là giải tỏa sức ép về nhu cầu lao động cho khu vực nông thôn. Tạo điều kiện để phân bổ nguồn lao động trong các ngành nghề, đặc biệt là bố trí lại bộ phận lao động nông nghiệp dự kiến chuyển đổi ngành nghề sang phi nông nghiệp trên địa bàn. Đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm lao động nông nghiệp, tăng lao động dịch vụ và công nghiệp, tạo sự hài hòa trong tương quan phát triển giữa các khu vực.

- Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến quá trình đô thị hóa và phát triển hạ tầng. Trong những năm gần đây việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển nhanh. Quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế sẽ hình thành các khu công nghiệp, khu dịch vụ thương mại... quỹ đất dành cho các mục đích này tương đối lớn. Đối với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và du lịch, phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã bố trí đủ quỹ đất để hình thành, phát triển các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, thương mại, khu du lịch, làng nghề, ngành nghề cần duy trì bảo tồn, phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng kinh tế của huyện đến năm 2020. Phát triển dịch vụ, du lịch của huyện nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên du lịch theo hướng xã hội hoá, kết hợp với việc tận dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế để đẩy nhanh phát triển du lịch một cách bền vững, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến khả năng khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, yêu cầu bảo tồn, phát triển diện tích rừng và tỷ lệ che phủ. Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã có hướng điều chỉnh diện tích có rừng một cách hợp lý làm tăng độ che phủ của thảm thực vật rừng đảm bảo cân bằng sinh thái của vùng. Đến năm 2020, tổng diện tích rừng

phòng hộ và rừng sản xuất của huyện duy trì được khoảng 5.756,12 ha, tỷ lệ che phủ đạt cao (xấp xỉ 24,30%). Như vậy, phương án điều chỉnh quy hoạch sẽ phát huy có hiệu quả chức năng của rừng về phòng hộ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, cung cấp và điều tiết nguồn nước, ngăn chặn xói mòn rửa trôi đất đồng thời tạo ra được nguồn nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến. Trong phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cũng tính đến biện pháp tăng diện tích đất rừng phòng hộ để đảm bảo môi trường sinh thái, bảo vệ các khu vực ven biển góp phần giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu.

3.6. Đánh giá chung thực trạng quản lý sử dụng đất nông nghiệp huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

3.6.1. Thuận lợi

- Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện cơ bản căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã góp phần đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về đất đai từ cấp huyện đến cấp xã.

- Cơ bản đã dự báo được nhu cầu sử dụng đất của các cấp, các ngành sát với thực trạng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Chủ động dành quỹ đất cho các ngành, các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho xây dựng các khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch và dân cư. Góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, ổn định tình hình xã hội.

Các công trình, dự án đã xây dựng góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, thúc đẩy thu hút đầu tư, tạo việc làm, tăng thu nhập, tăng phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân và ổn định tình hình xã hội huyện Diễn Châu.

- Quá trình sử dụng đất đã xem xét đến hình thức sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả, đồng thời gắn với điều kiện bảo vệ môi trường sinh thái.

3.6.2. Tồn tại, hạn chế

a. Tồn tại

Vẫn còn tồn tại các hạng mục quy hoạch phát sinh theo phương án đã được duyệt, một số công trình, dự án chưa thực hiện hoặc phải hủy bỏ. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng ở một số xã gặp nhiều khó khăn, làm chậm tiến độ xây dựng.

Trong cơ cấu đất sản xuất nông nghiệp thì diện tích đất trồng cây hàng năm là chủ yếu. Với điều kiện khí hậu, đất đai thuận lợi huyện có tiềm năng để phát triển các cây vụ đông như ngô, đỗ, rau các loại… nhưng chưa được chú ý đầu tư khai thác triệt để.

b. Nguyên nhân

- Trong quá trình thống kê kiểm kê một số loại đất được xác định lại mục đích sử dụng; quy mô một số loại đất thay đổi do kết quả đo đạc bản đồ địa chính các xã nên diện tích một số loại đất nông nghiệp được xác định tăng, giảm tương đối cao. Các địa phương chưa coi trọng chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đã được phê duyệt.

- Việc điều tra, xác định năng lực tài chính của các chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn dẫn đến một số dự án lớn đã được phê duyệt từ nhiều năm nhưng chưa thực hiện. Các công trình, dự án hủy bỏ trong kỳ quy hoạch do địa phương chưa thu hút được các chủ đầu tư, không có kinh phí để thực hiện. Tiến độ thực hiện các công trình, dự án còn chậm, trên địa bàn vẫn còn tình trạng chủ đầu tư sử dụng đất chưa hiệu quả.

- Nguyên nhân của việc phát sinh nhiều dự án ngoài quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nên một số ngành, lĩnh vực có bứt phá, tốc độ phát triển nhanh, có nhu cầu sử dụng đất lớn như công nghiệp, dịch vụ, thương mại được bố trí quỹ đất chưa đầy đủ hoặc vị trí chưa phù hợp. Mặt khác do lực lượng quản lý việc sử dụng đất và quản lý đầu tư công của các cấp giai đoạn trước còn thiếu, chưa thực sự giám sát đầy đủ, chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

3.7. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất nông nghiệp huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

- Rà soát lại quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở các xã, nhất là các chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp được phân bổ đảm bảo sự thống nhất với quy hoạch sử dụng đất và các khu vực quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp của huyện, lồng ghép được các chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, chính xác.

- Thể chế hóa cơ chế phối hợp của huyện với các phòng ban chuyên môn của huyện như Tài nguyên Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã, thị trấn trong công tác quản lý nhà

nước về đất đai, để quản lý toàn diện quỹ đất nông nghiệp hiện nay. Thực hiện tốt công tác lập, thẩm định quy hoạch sử dụng đất để từ đó ban hành quy định về thu hồi các dự án đầu tư phù hợp đối với việc thu hồi đất nông nghiệp nhưng các dự án lại thực hiện chậm tiến độ làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân trên địa bàn huyện.

- Kiên quyết không giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án, công trình không nằm trong danh mục quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Xử lý kịp thời đối với các trường hợp cố tình chậm triển khai thực hiện hoặc sử dụng đất sai mục đích khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Xây dựng hệ thống chính sách phát triển nông nghiệp, quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa trong điều kiện quỹ đất nông nghiệp ngày càng giảm xuống, để đáp ứng nhu cầu nông sản ngày càng tăng trong khu vực. Ứng dụng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh 4.0. Thực hiện triển khai áp dụng khoa học công nghệ tại các vùng quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, chuyên canh, hàng hoá có hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao

- Huyện Diễn Châu cần cân đối xác định các nguồn vốn để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo tính khả thi của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Thực hiện chính sách khai thác quỹ đất hợp lý, phát huy tiềm năng; tăng cường thực hiện các dự án đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

4. KẾT LUẬN

Công tác quản lý đất đai của huyện Diễn Châu trong những năm qua đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần khai thác và phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh phát triển đô thị hoá của huyện. Hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của huyện Diễn Châu là 30.692,85 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 23.249,01 ha (chiếm 75,75%), đất phi nông nghiệp là 7.170,42 ha (chiếm 23,4%), đất chưa sử dụng 273,45 ha (chiếm 0,89% so với tổng diện tích đất tự nhiên của huyện).

Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện được thực hiện thường xuyên, liên tục và kịp thời theo quy định của pháp luật. Giai đoạn 2016-2019, huyện Diễn Châu đã thực hiện xây dựng 84 công trình dự án, với tổng diện tích là 387,00 ha.

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Diễn Châu đã tổng hợp, xử lý toàn bộ các thông tin, tư liệu, số liệu có liên quan về đất đai các cấp, các ngành trên địa bàn huyện và địa phương... trên cơ sở cân đối hài hoà giữa các nhu cầu và khả năng đáp ứng về đất đai. Đảm bảo được tính thực tiễn và có tính khả thi. Đến năm 2020 diện tích đất nông nghiệp của huyện là 20.297,26 ha chiếm 66,13% tổng diện tích đất tự nhiên, diện tích đất phi nông nghiệp là 10.278,10 ha chiếm 33,49% tổng diện tích đất tự nhiên, diện tích đất chưa sử dụng là 111,51 ha chiếm 0,38% tổng diện tích đất tự nhiên.

Để nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất nông nghiệp huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An cần đồng bộ thực hiện một số giải pháp như sau: Rà soát lại quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở các xã; thể chế hóa cơ chế phối hợp của huyện với các phòng ban chuyên môn của huyện; kiên quyết không giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án, công trình không nằm trong danh mục quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; ứng dụng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2006, 2011, 2016, 2018, 2019). Niên giám Thống kê năm 2005, 2010, 2015, 2017, 2019. NXB Nghệ An.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An (2005, 2010, 2015, 2017, 2019). Kết quả thống kê, kiểm kê đất năm 2005, 2010, 2015, 2017, 2019.

3. UBND huyện Diễn Châu (2018). Báo cáo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

4. UBND huyện Diễn Châu (2019). Tổng hợp các dự án thu hồi, bồi thường đến năm 2019 trên địa bàn huyện.

ASSESSMENT THE STATUS OF AGRICULTURAL LAND USE AND MANAGEMENT FOR LAND USE PLANNING OF DIEN CHAU DISTRICT, NGHE AN PROVINCE

Tran Trong Phuong[1], Ngo Thanh Son[1], Tran Van Khai[2], Nguyen Khac Viet Ba[1]

[1]Faculty of Land Managemnet, Vietnam National University of Agricluture,

[2]Vietnam General Confederation of Labour

Summary

Dien Chau is a district located in the key economic development planning area of Nghe An province. The district's land management in recent years has achieved many positive results, contributing to the exploitation and effective promotion of land resources for socio-economic development. The management and use of agricultural land for land use planning in the district over the past time has basically been in accordance with the State's regulations. In 2019, the area of the district was 30,692.85 ha. In which, the agricultural land area was 23,249.01 ha, non-agricultural land area was 7,170.42 ha, unused land area was 273.45 ha. In the 2016-2020 period, Dien Chau district has completed the construction of 84 projects, with a total area of 387.00 ha. In order to improve the efficiency of the management and use of agricultural land for the district's land use planning in the coming period, it is necessary to synchronously implement the following solutions: Review the planning for new rural construction in the communes; inspecting and examining the work of land allocation, land lease, change of land use purposes; make annual land use planning in accordance with the approved planning; efficiently convert agricultural land according to high-tech agricultural models, smart agriculture 4.0

Keywords: *Land use management, land use, planning, Dien Chau.*

Người phản biện: TS. Hoàng Tuấn Hiệp
Ngày nhận bài: 25/12/2020
Ngày thông qua phản biện: 26/01/2021
Ngày duyệt đăng: 02/02/2021